

Bản án số: 14/2020/HS-ST

Ngày: 10 – 3 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN HUYỆN HIỆP HÒA TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Chúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Miện - Ông Nguyễn Xuân Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thúy – Kiểm sát viên

Trong ngày 10 tháng 3 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST - HS ngày 27 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Ngô Văn Đ, sinh năm 1998

Nơi cư trú: thôn HN, xã ĐT, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Thợ sửa máy tính; trình độ văn hoá: 10/12 dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam ; con ông Ngô Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2 ; chưa có vợ con; tiền án: Không; Tiền sự: không có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29 đến ngày 31/12/2019 hiện bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:Chị Bùi Thị K1, sinh năm 1990 – có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án.

Địa chỉ: thôn BT1, xã ĐT, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Ngô Văn T1, sinh năm 1966 – có mặt

Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1968 – vắng mặt

Cùng địa chỉ: thôn HN, xã ĐT, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 28/12/2019 Ngô Văn Đ, sinh năm 1998 ở thôn HN, xã ĐT, huyện Hiệp Hòa một mình điều khiển xe mô tô Sirius màu trắng, biển kiểm soát 98K9-5068 đến Công ty A có trụ sở tại thôn TT, xã HS, huyện Hiệp Hòa để sửa chữa máy in cho chị Bùi Thị K1, sinh năm 1990 là nhân viên kế toán của Công ty. Đến khoảng 9 giờ cùng ngày, khi Đ đang sửa chữa máy in thì chị K1 mở ngăn kéo trên cùng của bàn làm việc lấy con dấu của Công ty. Đ nhìn thấy trong ngăn kéo có chiếc phong bì thư phồng lên, nghĩ là có tiền nên Đ đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc phong bì thư đó. Lợi dụng chị K1 ngồi làm việc phía trên không để ý, Đ đã mở ngăn kéo lấy chiếc phong bì thư cất vào túi đựng đồ sửa chữa của mình. Sau đó thanh toán tiền công sửa chữa máy in với chị K1 rồi nhanh chóng ra về. Đ điều khiển xe mô tô đi thẳng về nhà, lên phòng ngủ của mình, xé phong bì thư và thấy bên trong có số tiền 20.400.000 đồng (gồm 40 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng) và một tờ giấy nhỏ thống kê bảng lương tháng 11/2019 của anh Nguyễn Trọng T3 là Phó Giám đốc Công ty A, ở mặt ngoài của phong bì thư có chữ “A. T3”. Đ cất tờ giấy thống kê tiền lương vào túi đựng đồ, vò nát và vứt chiếc phong bì thư lên mái nhà sát cửa sổ tầng 2 nhà mình, cất 14.400.000 đồng dưới nệm giường ngủ và lấy số tiền 6.000.000 đồng đi tiêu xài cá nhân. Đến tối cùng ngày, chị Bùi Thị K1 gọi điện và nhắn tin cho Đ hỏi về việc lấy tiền của chị K1, Đ đã thừa nhận và xin lỗi chị K1 về hành vi trộm cắp tiền của mình. Đến ngày 29/12/2019, Đ đã nói cho Bà Nguyễn Thị T2 là mẹ, anh Nguyễn Hồng T là anh rể Đ về việc mình đã trộm cắp tiền của chị K1. Khoảng hơn 13 giờ cùng ngày, Đ đã đưa cho mẹ số tiền 14.400.000 đồng và xin mẹ thêm số tiền 6.000.000 đồng, cùng với anh rể đến nhà chị K1 xin lỗi và trả cho chị K1 đủ số tiền 20.400.000 đồng cùng tờ giấy nhỏ thống kê tiền lương của anh Nguyễn Trọng T3.

Ngày 29/12/2019, chị Bùi Thị K1, sinh năm 1990 ở thôn BT1, xã ĐT, huyện Hiệp Hòa (là nhân viên kế toán của Công ty A) đã làm đơn trình báo Công an huyện Hiệp Hòa về việc ngày 28/12/2019 bị mất một phong bì thư bên trong có số tiền 20.400.000 đồng tại ngăn kéo bàn làm việc của chị ở Công ty A.

Cùng ngày, biết hành vi trộm cắp của mình là vi phạm pháp luật, Ngô Văn Đ đã đến Công an huyện Hiệp Hòa đầu thú và xin hưởng khoan hồng của pháp luật. Cơ quan CSĐT Công an huyện Hiệp Hòa đã lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú. Khi ra đầu thú, Ngô Văn Đ đã giao nộp 01 chiếc xe mô tô Sirius màu trắng biển kiểm soát: 98K9-5068 là phương tiện Đ điều khiển khi đến Công ty A

sửa chữa máy in và trộm cắp tài sản; 01 điện thoại di động OppoA3s màu đen là chiếc điện thoại Đ dùng để liên lạc thừa nhận hành vi trộm cắp với chị K1; 01 phong bì thư đã bị xé rách bên ngoài có chữ “A.T3” đựng số tiền 20.400.000 đồng mà Đ trộm cắp.

Ngày 29/12/2019, chị K1 giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Hiệp Hòa số tiền 20.400.000 đồng và 01 tờ giấy nhỏ thống kê tiền lương của anh Nguyễn Trọng T3.

Ngày 14/01/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hiệp Hòa đã ra quyết định xử lý vật chứng số 07/QĐ trả lại cho chị Bùi Thị K1 số tiền 20.400.000 đồng, chị K1 đã nhận lại tài sản và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Đ; Trả lại cho Ông Ngô Văn T1 là bố Đ chiếc xe mô tô Sirius màu trắng biển kiểm soát 98K9-5068- đây là tài sản của ông T1 cho Đ mượn để làm phương tiện đi làm.

Đối với chiếc điện thoại Oppo A3S màu đen của Đ dùng để nhắn tin và gọi điện thừa nhận với chị K1 đã trộm cắp tài sản của chị K1. Hiện Cơ quan điều tra đang tạm giữ chờ xử lý.

Từ hành vi trộm cắp tài sản nêu trên của bị cáo Ngô Văn Đ, tại bản cáo trạng số 17/CT-VKS- HH ngày 20/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Ngô Văn Đ ra trước Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa công khai sơ thẩm, bị cáo thừa nhận đã có hành vi trộm cắp tài sản như cáo trạng truy tố và nội dung vụ án đã tóm tắt nêu trên, rất hối hận về việc làm của mình, thành khẩn khai báo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo.

Bị hại chị Bùi Thị K1 trình bày: Hiện số tiền 20.400.000 đồng chị đã nhận lại và không có yêu cầu gì đối với bị cáo. Chị K1 đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông T1 trình bày: Chiếc xe bị cáo sử dụng là của ông mua lại của người khác cho bị cáo mượn để đi làm, bị cáo không dùng vào việc phạm tội hiện ông đã quản lý, sử dụng chiếc xe này nên ông không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn Đ phạm tội trộm cắp tài sản

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 331; Điều 332, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt: Ngô Văn Đ từ 12 đến 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Giao bị cáo Ngô Văn Đ cho UBND xã ĐT, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- *Về dân sự*: Bị hại đã nhận đủ tài sản không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

- *Về vật chứng*: Áp dụng điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự; khoản 1 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự : Trả lại cho bị cáo Ngô Văn Đ chiếc điện thoại Oppo A3S màu đen nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- *Về án phí*: : Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự : Bị cáo Ngô Văn Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Việc truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo và mức án do kiểm sát viên đề nghị là có căn cứ và đúng pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại Cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị hại cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ xác định được: Khoảng 09 giờ ngày 28/12/2019, tại phòng Kế toán của Công ty A có trụ sở tại thôn TT, xã HS, huyện Hiệp Hòa. Ngô Văn Đ đã có hành vi trộm cắp tài sản (tiền lương cán bộ Công ty) của chị Bùi Thị K1, sinh năm 1990 ở thôn BT1, xã ĐT, huyện Hiệp Hòa là nhân viên kế toán của Công ty A số tiền 20.400.000 đồng (Hai mươi triệu, bốn trăm nghìn đồng). Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Ngô Văn Đ

phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đầu thú. Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang dao động và làm bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo để giáo dục riêng và góp phần răn đe phòng ngừa chung. Xét về nhân thân: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi có hành vi phạm tội đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đã bồi thường cho bị hại và được bại hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để bị cáo cải tạo trở thành công dân tốt.

[3] *Về trách nhiệm dân sự:* Trước khi ra đầu thú, bị cáo đã tác động đến gia đình và cùng với gia đình bồi thường toàn bộ tài sản cho bị hại, bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà T2 không có yêu cầu gì đối với bị cáo về số tiền bỏ ra để khắc phục hậu quả cho bị cáo do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] *Về hình phạt bổ sung:* Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] *Về vật chứng:* Đối với số tiền 20.400.000 đồng của bị hại cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại là đúng quy định của pháp luật nên không đặt ra xem xét. Đối với chiếc xe mô tô Sirius màu trắng biển kiểm soát 98K9-5068- đây là tài sản của ông T1 cho Đ mượn để làm phương tiện đi làm, không phải là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội. Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại ông T1 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Đối với chiếc điện thoại Oppo A3S màu đen của bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn Đ phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 331; Điều 332, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt: Ngô Văn Đ 12 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Ngô Văn Đ cho UBND xã ĐT, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự; khoản 1 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Ngô Văn Đ chiếc điện thoại Oppo A3S màu đen có IMEI 1: 866269040496790; IMEI 2: 866269040496782 nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Ngô Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ông Ngô Văn T1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bà Nguyễn Thị T2 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cơ quan CSĐT – CA huyện Hiệp Hòa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND xã ĐT;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Lưu HSVA – VPTA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Văn Chúc